

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 17 - 3 - 2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Số 385, ấp 15, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Số 56, N, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Trần Thị Ch – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân:

Ông S trình bày: Ông và bà Ch kết hôn năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 13/9/2019. Ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà Ch.

Ý kiến của bà Ch: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, bà luôn làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ và con dâu trong gia đình chồng. Lý do ông S muốn ly hôn là đã có người phụ nữ khác và đã có con, ông S là người có lỗi nên bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người tên Trần Kha Vĩnh P, sinh ngày 30/7/2001, hiện con chung đã trưởng thành và đang học đại học nên không đặt ra yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai đương sự xác định không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn S về việc xin ly hôn với bà Trần Thị Ch.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/01/2020 bà Trần Thị Ch kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn đồng ý với bản án sơ thẩm quyết định cho ly hôn là phù hợp với thực tế vì nếu tiếp tục sống chung cũng không đem lại hạnh phúc.

Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không đồng ý ly hôn vì bà còn thương chồng, ông S quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và đây chỉ là nhất thời, bà chấp nhận để một thời gian ông S suy nghĩ lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Ch, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn ly hôn của ông S.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn S và bà Trần Thị Ch kết hôn với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vì vậy quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bản án sơ thẩm quyết định cho ông S ly hôn với bà Ch. Bà Ch không đồng ý ly hôn nên kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác đơn ly hôn của ông S.

[2] Xét kháng cáo của bà Ch: Lý do bà Ch không đồng ý ly hôn là vì vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, bà làm tròn bổn phận người vợ, người mẹ và muốn có thời gian để ông S suy nghĩ lại. Về phía ông S trình bày quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến không còn tình cảm vợ chồng, không có hạnh phúc và ly thân từ tháng 9/2019. Qua lời khai của các đương sự và những chứng cứ thể hiện: Biện pháp hàn gắn hôn nhân của bà Ch là để có thời gian ông S suy nghĩ nhưng trên thực tế thời gian qua hai đương sự không có biện pháp hàn gắn, hiện tại mỗi người ở một nơi và đây là lần thứ ba ông S gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn vì những lần trước ông rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng vẫn không đạt kết quả và ông bà đã phân chia tài sản chung cách nay hơn 01 năm. Nhận thấy, hôn nhân muốn có hạnh phúc thì cả hai phải cùng nhau vun đắp, cùng nhau xây dựng, trong khi bà Ch không đồng ý ly hôn nhưng ông S cương quyết ly hôn, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm ông S xác định nếu Tòa bác đơn ly hôn thì ông cũng không chung sống với bà Ch. Mục đích của việc hàn gắn hôn nhân là để vợ chồng có hạnh phúc nhưng với thái độ cương quyết của ông S và ông trình bày dù phải gánh chịu hậu quả như thế nào thì ông cũng không tiếp tục sống chung với bà Ch. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông S xin ly hôn với bà Ch là phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Từ nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa đề nghị sửa án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện xin ly hôn của ông S. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ch như những căn cứ nhận định trên.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: bà Ch phải chịu đã dự nộp được chuyển thu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ch, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn S về việc xin ly hôn với bà Trần Thị Ch.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Kha Vĩnh P, sinh ngày 30/7/2001, hiện con chung đã trưởng thành và đang học đại học tại Trường Đại học Quốc Tế Hồng Bàng, thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự không đặt ra yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông S và bà Ch xác định không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông S chịu 300.000 đồng, ngày 28/10/2019, ông S đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000950 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: bà Ch phải chịu 300.000 đồng, ngày 21/01/2020 bà Ch đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0001322 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND phường 6, thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền

